TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯƠNG SƠN
TỈNH HÀ TĨNH
Bản án số: 16/2018/HS-ST
Ngày: 27/7/2018

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG SƠN, TỈNH HÀ TĨNH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Cường.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Khắc Hải và ông Cù Xuân Phú.

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Trần Quốc Khánh.

- Đại diện Viện kiểm sát viên nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Lê Anh Tuấn – Kiểm sát viên.

Vào lúc 08 giờ 00 phút, ngày 27 tháng 7 năm 2018 tại Trú sở Tòa án nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2018/TLST-HS, ngày 09 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2018/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: ***Tống Tiến P;*** Sinh ngày 09 tháng 5 năm 1987; nơi ĐKNKTT và nơi cư trú: Khối 04, thị trấn P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tống Tiến L và bà Đinh Thị Minh P1; Vợ, con: Chưa; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/5/2017 tại Trại giam Công an Hà Tĩnh cho đến nay. Có mặt.

- Người bị hại

1. Ông Nguyễn Đình H, sinh năm: 1956. Nơi cư trú: Khối 04, thị trấn P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Hưu trí. Vắng mặt.

2. Ông Hồ Đình L1, sinh năm: 1949. Nơi cư trú: Khối 04, thị trấn P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Hưu trí. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Phạm Hồng S, sinh năm: 1992. Nơi cư trú: Xóm M, xã H, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Vắng mặt.

2. Chị Hoàng Thị T, sinh năm: 1985. Nơi cư trú: Khối 15, phường H, Thành phố V, tỉnh Nghệ An. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do thiếu tiền tiêu xài cá nhân nên trong khoảng thời gian từ tháng 3 đến tháng 4 năm 2018, Tống Tiến P, sinh năm 1987, trú tại thị trấn P, huyện H đã thực hiện các vụ trộm cắp tài sản như sau:

- ***Vụ thứ nhất:*** Vào khoảng 04 giờ sáng, đầu tháng 3 năm 2018, Tống Tiến P mang theo chiếc bì xác rắn màu cam đựng những công cụ búa đinh, dao, đục, tuốc nơ vít, kìm đi bộ đến phía sau nhà ông Nguyễn Đình H, sinh năm 1956 trú cùng khối. P dùng búa đinh đập vỡ kính cửa sổ rồi chui vào nhà ông H lấy 01 chiếc ti vi nhãn hiệu Sony, 32 inch màu đen. Sau đó P đưa chiếc ti vi ra hiệu cầm đồ T bán cho anh Phạm Hồng S, sinh năm 1992, trú tại xóm M, xã H, thành phố V, tỉnh Nghệ An với giá 1.500.000 đồng. Khi mua chiếc ti vi này anh S không biết nguồn gốc do trộm cắp mà có. Hiện nay cơ quan điều tra đã thu giữ được chiếc ti vi nói trên và trả lại cho chủ sở hữu. Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện H định giá chiếc ti vi có trị giá 2.000.000 đồng.

- ***Vụ thứ hai:*** Vào khoảng 18 giờ, ngày 09/4/2018, Tống Tiến P biết được nhà ông Hồ Đình L1, sinh năm 1949 trú cùng khối, không có ai ở nhà nên P đã mang theo các công cụ gồm: Tuốc nơ vít, búa, đục, kìm, dao, thanh kim loại, cưa và cuộn băng dính màu đen bỏ vào trong 01 chiếc bì màu vàng cam. Sau đó, P đi bộ đến nhà ông L và dùng dao chặt phá song cửa sổ đột nhập vào phòng khách nhà ông L lấy trộm 01 chiếc máy tính bảng nhãn hiệu Samsung Galaxy Tab E màu đen, lấy trong túi quần đang treo ở phòng khách 400.000 đồng . Sau đó P đưa chiếc máy tính bảng nói trên ra cửa hàng điện thoại di động K bán cho chị Hoàng Thị T, sinh năm 1985, trú tại khối 15, phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An với giá 2.300.000 đồng. Khi mua chị T không biết nguồn gốc do trộm cắp mà có. Hiện nay cơ quan điều tra đã thu giữ được chiếc máy tính bảng nói trên và trả lại cho chủ sở hữu. Chiếc máy tính bảng nói trên được Hội đồng định giá tài sản thuộc Ủy ban nhân dân huyện H định giá 3.750.000 đồng.

* *Vật chứng vụ án*: 01 chiếc búa, cán bằng gỗ, đầu búa bằng kim loại; 01 thanh kim loại dài 14cm, một đầu nhọn; 01 bì xác rắn màu cam; 01 lá cờ Đảng; 01 con dao bằng kim loại, dài 46cm, chỗ rộng nhất của lưỡi dao là 5cm; 01 chiếc tuốc nơ vít dài 26cm; 01 tuốc nơ vít dài 23cm; 01 chiếc đục dài 25cm; 01 chiếc đục dài 24,5cm; 01 chiếc đục dài 21,5cm; 01 chiếc kìm bằng kim loại, cán bọc nhựa; 01 thanh kim loại hình trụ tròn dài 53cm, đường kính 2cm; 01 thanh kim loại dài 14cm, một đầu dẹt; 01 cuốn băng dính màu đen đã sử dụng; 01 chiếc cưa bằng kim loại đều đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H. Còn 01 chiếc ti vi Sony loại 32 Inch, màu đen đã qua sử dụng; 01 chiếc máy tính bảng nhãn hiệu Samsung Galaxy tab E đã qua sử dụng, Cơ quan điều tra đã trả lại cho các chủ sở hữu.

* *Về trách nhiệm dân sự*: Chị Hoàng Thị T yêu cầu bị cáo P bồi thường số tiền 2.300.000 đồng, bị cáo chấp nhận bồi thường nhưng hiện tại chưa bồi thường. Người bị hại khác không yêu cầu Tống Tiến P phải bồi thường gì.

Tại bản cáo trạng số: 19/CT-VKS-HS, ngày 07/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh truy tố bị cáo Tống Tiến P về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015: Xử phạt bị cáo Tống Tiến P mức án 15 đến 18 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 48 BLHS năm 2015, các Điều 584, 585 và 589 Bộ luật dân sự năm 2015 buộc bị cáo Tống Tiến P phải bồi thường cho chị Hoàng Thị T số tiền 2.300.000 đồng.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015, điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015 để tịch thu tiêu hủy các vật chứng trên.

Bị cáo Tống Tiến P thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan nhất trí nội dung Cáo trạng cũng như quan điểm luận tội của Viện kiểm sát và không có ý kiến gì thêm, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định pháp luật để giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an nhân dân huyện H, Viện kiểm sát nhân dân huyện H trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án; phù hợp với Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát. Vì vậy có đủ cơ sở để khẳng định trong khoảng thời gian từ tháng 3 đến tháng 4 năm 2018, Tống tiến P đã lợi dụng sự sơ hở của người khác, lén lút thực hiện hai hành vi trộm cắp tài sản, tổng giá trị 6.150.000 đồng đã phạm vào tội trộm cắp tài sản. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS năm

2015. Việc truy tố và xét xử bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn đúng người đúng tội không có gì oan sai.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo có ý định phạm tội từ trước nên đã chuẩn bị công cụ phạm tội, quan sát, lựa chọn thời gian an toàn vắng vẽ nhất (vào buổi tối hoặc sáng sớm) để thực hiện hành vị trộm cắp. Hành vi đó thể hiện sự táo bạo, liều lĩnh và coi thường pháp luật, làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội và gây hoang mang lo lắng cho mọi người.

[4] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo hai lần thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản, mỗi lần trị giá tài sản trộm đều trên 2.000.000 đồng nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "*phạm tội 02 lần trở lên*" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có một tình tiết giảm nhẹ "*người phạm tội thành khẩn khai báo*" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015.

[6] Trên cơ sở xem xét, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử cần xét xử bị cáo mức án nghiêm và phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[7] Ngoài ra Tống Tiến P còn có hành vi trộm cắp tài sản của chị Phạm Thị M, ông Nguyễn Xuân Đ, bà Nguyễn Thị Lệ H1, ông Nguyễn Đình H2 và ông Võ Xuân H3, tuy nhiên những lần trộm cắp tài sản này không liên tục về mặt thời gian, giá trị tài sản mỗi lần đều dưới 2 triệu đồng, bị cáo P chưa có tiền án, tiền sự về tội chiếm đoạt tài sản, tài sản bị chiếm đoạt không phải là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ, tài sản không phải là di vật, cổ vật nên chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Do đó Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H đã ra quyết định xử lý hành chính, Viện kiểm sát không truy tố nên Hội đồng xét xử miễn xét.

Về hành vi Tống Tiến P phá hỏng 01 chiếc két sắt của anh Võ Xuân H3, giá trị tài sản chỉ 500.000 đồng nên không cấu thành tội phạm, cơ quan Công an huyện H đã ra quyết định xử lý hành chính, Viện kiểm sát không truy tố nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Xét yêu cầu của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Hoàng Thị T là có căn cứ và hợp pháp, tại hồ sơ và tại phiên Tòa bị cáo chấp nhận bồi thường nên cần căn cứ khoản 1 Điều 48 BLHS năm 2015, các Điều 584, 585 và Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015 để buộc bị cáo P phải bồi thường cho chị T số tiền 2.300.000 đồng.

Các bị hai và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan khác không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[9] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên miễn phạt tiền cho bị cáo.

[10] Biện pháp tư pháp: Cần căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015, điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015 để truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền 1.900.000 đồng của bị cáo P do hưởng lợi bất chính từ việc trộm cắp mà có.

[11] Về vật chứng vụ án: Gồm 01 chiếc búa, cán bằng gỗ, đầu búa bằng kim loại; 01 thanh kim loại dài 14cm, một đầu nhọn; 01 bì xác rắn màu cam; 01 lá cờ Đảng; 01 con dao bằng kim loại, dài 46cm, chỗ rộng nhất của lưỡi dao là 5cm; 01 chiếc tuốc nơ vít dài 26cm; 01 tuốc nơ vít dài 23cm; 01 chiếc đục dài 25cm; 01 chiếc đục dài 24,5cm; 01 chiếc đục dài 21,5cm; 01 chiếc kìm bằng kim loại, cán bọc nhựa; 01 thanh kim loại hình trụ tròn dài 53cm, đường kính 2cm; 01 thanh kim loại dài 14cm, một đầu dẹt; 01 cuốn băng dính màu đen đã sử dụng; 01 chiếc cưa bằng kim loại, cần căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015, điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015 để tịch thu, tiêu hủy

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[13] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Quan điểm xử lý vụ án của Đại diện Viện kiển sát tham gia phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015: Tuyên bố bị cáo Tống Tiến P phạm tội "Trộm cắp tài sản". Xử phạt bị cáo Tống Tiến P 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo (ngày 07/5/2018).

2. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015, điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015, xử: Truy thu số tiền 1.900.000 đồng của bị cáo Tống Tiến P do được hưởng lợi từ việc trộm cắp mà có để sung quỹ Nhà nước.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 BLHS năm 2015, các Điều 584, 585 và 589 Bộ luật dân sự năm 2015, xử: Buộc bị cáo Tống Tiến P phải bồi thường thiệt hại cho chị Hoàng Thị T số tiền 2.300.000 đồng.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật và chị Hoàng Thị T có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị cáo Tống Tiến P không chịu trả số tiền trên thì bị cáo còn phải trả tiền lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo sự thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án là 05 năm tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, quá thời hạn nói trên người phải thi hành án và người được thi hành án mất quyền yêu cầu thi hành án.

4. Vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015, điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015, xử: Tịch thu, tiêu hủy 01 chiếc búa, cán bằng gỗ, đầu búa bằng kim loại; 01 thanh kim loại dài 14cm, một đầu nhọn; 01 bì xác rắn màu cam; 01 lá cờ Đảng; 01 con dao bằng kim loại, dài 46cm, chỗ rộng nhất của lưỡi dao là 5cm; 01 chiếc tuốc nơ vít dài 26cm; 01 tuốc nơ vít dài 23cm; 01 chiếc đục dài 25cm; 01 chiếc đục dài 24,5cm; 01 chiếc đục dài 21,5cm; 01 chiếc kìm bằng kim loại, cán bọc nhựa; 01 thanh kim loại hình trụ tròn dài 53cm, đường kính 2cm; 01 thanh kim loại dài 14cm, một đầu dẹt; 01 cuốn băng dính màu đen đã sử dụng; 01 chiếc cưa bằng kim loại (đặc điểm các vật chứng nói trên như biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/7/2018).

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; các điểm a, b khoản 1 Điều 3, điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1, khoản 3 Điều 21, các điểm a, c khoản 1 Điều 23, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử: Buộc bị cáo Tống Tiến P phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Các bị hại, những người liên có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án chính hoặc bản được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh
- VKSND huyện Hương Sơn;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cơ quan THHS Công an huyện Hương Sơn;
- Sở tư pháp;
- Chi cục THADS huyện Hương Sơn;
- Bị cáo;
- Các bị hại; Người có QLNVLQ
- UBND TT Phố Châu;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Mạnh Cường